

Bản án số:33 /2020/HSST

Ngày: 05/05/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Mai Linh**

- Các Hội thẩm nhân dân : Bà **Phạm Thị Nga** và bà **Ngô Thị Như Hoa**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thu Hằng**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H (tên gọi khác Trịnh Xuân H), sinh ngày 30 tháng 9 năm 1974

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở : Tổ X, phường Đ, thành phố Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá : 10/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông Trịnh Xuân (đã chết) và bà Lê Thị Ch, sinh năm 1944; Có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 01 con Trịnh Hoài P, sinh năm 1996. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân : Năm 1993 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự phúc thẩm số: 53/HSPT ngày 20/11/2002.

Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù giam về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 19/9/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 16 tháng 12 năm 2019, tại khu vực đê Đà Giang tại tổ 09, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang Trịnh Văn H (tức Trịnh Xuân H) có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy dạng bột màu trắng hồng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hòa Bình tiến hành khám xét nơi ở của Trịnh Văn H tại SN 69, tổ 09, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Quá trình khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hòa Bình phát hiện, thu giữ: 01 túi nilon bên trong có 30 viên nén hình trụ màu hồng, 01 túi nilon bên trong có 08 gói giấy chứa chất bột màu trắng hồng bên trong ngăn kéo bàn trang điểm phòng ngủ của H, 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu CONSTANT, 45 mảnh giấy vụn kích thước 5x5cm trong phòng ngủ của H; số tiền mặt 3.900.000 đồng bên trong ngăn tủ đựng quần áo phòng ngủ của H.

Tại bản kết luận giám định số 389/KLGD-CAT-PC09 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

"Chất bột màu trắng, hồng trong 03 gói giấy trong phong bì số 01 và trong 08 gói giấy trong phong bì số 02 ghi tên Trịnh Văn H gửi giám định có tổng khối lượng 2,56g, là ma túy, loại Heroin và Methaphetamin; 30 viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì số 02 ghi tên Trịnh Văn H gửi giám định có tổng khối lượng 2,98g là ma túy, loại Methaphetamin".

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Trịnh Văn H (tức Trịnh Xuân H) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn H khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13 tháng 12 năm 2019, H đi từ nhà đến khu vực chân đê Cùn thuộc phường Chăm Mát, thành phố Hòa Bình (Nay là phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình) để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi H mua từ người đàn ông này được 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền ma túy (gồm 02 loại dạng chất bột và dạng viên nén). Sau đó, H mang số ma túy về nhà sử dụng một ít, số còn lại H chia ma túy dạng bột màu trắng hồng thành 11 gói để trong 01 túi nilon và 30 viên nén để trong 01 túi nilon riêng đem cất giấu vào ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 16/12/2019, H cất giấu 03 gói ma túy dạng bột màu trắng hồng vào bên trong quần lót đang mặc đi tìm nơi để sử dụng. Đến khu vực đê Đà Giang thuộc tổ 9, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình thì H bị tổ Công tác Công an thành phố Hòa Bình phát hiện, bắt quả tang H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm n khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trịnh Văn H (tức Trịnh Xuân H) từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi của bị cáo :

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 5,54 gam ma túy loại Hêoin và Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cũng như các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm (n) khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về nhân thân : Bị cáo là người có nhân thân xấu đã 03 lần bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích xong bị cáo đã không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy lần phạm tội này cần xử

lý nghiêm khắc và cần thiết cách ly bị cáo ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy : Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối, hiện nay bị cáo đang bị mắc bệnh lao phổi, bố đẻ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì của Chủ tịch nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về các hành vi, tình tiết khác của vụ án :

Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chân dốc Cun, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm khi nào rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự :

Xét thấy cần tịch thu, tiêu huỷ : Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn trả sau giám định

Đối với : 01 (một) cân điện tử và 45 mảnh giấy vụn kích thước 5x5cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu ITEL, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 3.900.000đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị H là đúng.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ : Điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố : Bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt : Trịnh Văn H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ : (Một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy hoàn trả sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình mang tên Trịnh Văn H, mép dán niêm phong có dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi cân điện tử và 45 mảnh giấy vụn, mang tên Trịnh Văn H. Mép dán niêm phong có dấu tròn đỏ của Công an phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại bị cáo Trịnh văn H 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu ITEL. Đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Toàn bộ các vật chứng trên được ghi chi tiết trong nội dung Biên bản giao nhận vật chứng số: 55/BB ngày 30/03/2020 giữa Công an thành phố Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình.

3. Về án phí : Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trịnh Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Thị Mai Linh

